# Kiểm tra an toàn thông tin có ghi chú

## Thông tin biểu mẫu

| | |
|---|---|
| **Mã biểu mẫu** | information-security-audit |
| **Phiên bản** | v1.0 |
| **Ngôn ngữ** | Tiếng Việt (vi) |
| **Số hạng mục kiểm tra** | 20 |
| **Nguồn** | https://layeraudit.com |
| **Ngày sửa đổi** | 2026-10-27 |
| **Mô tả** | Mô tả: Kiểm tra an toàn thông tin dựa trên rủi ro, có chỗ ghi chú |

## Thông tin kiểm tra (điền trong quá trình kiểm tra)

| | |
|---|---|
| **Ngày kiểm tra** | |
| **Kiểm tra viên** | |
| **Khu vực / Bộ phận** | |
| **Người hướng dẫn** | |

## Hướng dẫn

1. Biểu mẫu này chứa 20 hạng mục kiểm tra. Ghi kết quả vào trang tính 'Danh sách kiểm tra'.
2. Nguồn không quy định các lựa chọn Đạt/Không đạt cố định. Điền kết quả theo tiêu chí của đơn vị (ví dụ: Đạt / Không đạt / Không áp dụng).
3. Điểm số, kết luận và chữ ký được nhập thủ công tại trang tính 'Chấm điểm và Ký kết'.
4. Đối với ảnh hoặc bằng chứng khác, nhập số bằng chứng vào cột 'Ghi chú / Số bằng chứng' và lưu trữ ảnh theo số.
5. Số hạng mục kiểm tra được đánh số lại liên tục. Ánh xạ với các dòng nguồn được ghi trong '编号对应表.xlsx' trong gói bàn giao.

## Kiểm tra an toàn thông tin có ghi chú — Danh sách kiểm tra

| STT. | Mục / Phần | Hạng mục kiểm tra | Kết quả | Ghi chú / Số bằng chứng |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Kiểm tra | Sẵn sàng chưa? | | |
| 2 | Đánh giá rủi ro | Đã thực hiện đánh giá rủi ro an toàn chưa | | |
| 3 | Đánh giá rủi ro | Đã xác định các khu vực bảo mật chưa | | |
| 4 | Đánh giá rủi ro | Đánh giá rủi ro đã cập nhật chưa | | |
| 5 | Đánh giá rủi ro | Đánh giá rủi ro an toàn ICT | | |
| 6 | Đánh giá rủi ro | Tính liên tục của ICT | | |
| 7 | Chính sách và kế hoạch an toàn | Đã xác định kế hoạch an toàn (phù hợp với đánh giá rủi ro) chưa? | | |
| 8 | Chính sách và kế hoạch an toàn | Đã xác định chính sách an toàn chưa | | |
| 9 | Chính sách và kế hoạch an toàn | Đã xác định chính sách phân loại tài liệu chưa | | |
| 10 | Chính sách và kế hoạch an toàn | Đã xác định chính sách bàn sạch chưa | | |
| 11 | Chính sách và kế hoạch an toàn | Các vòng kiểm tra an toàn và kiểm tra bàn sạch đã được lên kế hoạch chưa | | |
| 12 | Chính sách và kế hoạch an toàn | Đã có chính sách quản lý khóa chưa | | |
| 13 | Chính sách và kế hoạch an toàn | Kế hoạch ứng phó / khôi phục sau thảm hoạ | | |
| 14 | Biện pháp kiểm soát | Đã có hệ thống kiểm soát truy cập (khóa hoặc đầu đọc thẻ) phù hợp với các khu vực bảo mật đã xác định chưa? | | |
| | Biện pháp kiểm soát | Việc cấp quyền, đăng ký và rà soát việc cấp quyền đối với khóa và thẻ được tổ chức như thế nào? | | |
| 15 | Biện pháp kiểm soát | Lưu trữ an toàn khóa và thẻ | | |
| 16 | Biện pháp kiểm soát | Đã có hệ thống kiểm soát truy cập (hệ thống IT) chưa? | | |
| | Biện pháp kiểm soát | Việc cấp quyền và rà soát việc cấp quyền đối với các hệ thống IT được tổ chức như thế nào? | | |
| 17 | Biện pháp kiểm soát | Mật khẩu của người dùng quản trị được lưu trữ an toàn chưa? | | |
| 18 | Biện pháp kiểm soát | Có thực hiện sao lưu không ? | | |
| 19 | Biện pháp kiểm soát | Lưu trữ an toàn phương tiện sao lưu | | |
| 20 | Biện pháp kiểm soát | Kết quả các vòng kiểm tra bàn sạch đã được ghi chép chưa? | | |
| | Biện pháp kiểm soát | Có tiến hành theo dõi sau các vòng kiểm tra bàn sạch không? | | |
| | Tổng quát | Ghi chú | | |
| | Tổng quát | Vấn đề còn tồn đọng | | |
| | Tổng quát | Điểm tích cực | | |
| | Tổng quát | Phát hiện | | |

# Kiểm tra an toàn thông tin có ghi chú — Chấm điểm và Ký kết

## Ký kết

| | |
|---|---|
| Chữ ký của kiểm tra viên | |
| Chữ ký của trưởng nhóm kiểm tra | |
| Ngày | |